

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số 37/2018/DS-ST
Ngày 12/10/2018
V/v: “Tranh chấp hợp
 đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **ĐỖ KHÁNH HÀ**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **NGUYỄN HIẾU**

Ông **NGUYỄN CHUNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VÂN** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa: Bà **LÊ THỊ BÍCH THẢO** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-DS ngày 07/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu T** - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị Hồng L** – sinh năm 1973

Ông **Võ Đình K** – sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Ngày 23/12/2016, bà T có cho bà Trần Thị Hồng L và con trai của bà L là ông Võ Đình K vay số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng, từ ngày 23/12/2016 đến ngày 23/5/2017. Đến hết thời hạn trả nợ, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu bà L, ông K trả số tiền đã vay là 40.000.000 đồng nhưng bà L, ông K chỉ hứa hẹn, đến nay vẫn không trả số tiền này cho bà T.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền gốc là 40.000.000 đồng và chỉ yêu cầu trả tiền lãi do chậm trả nợ gốc tính từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/9/2018 là 16 tháng, lãi suất

0,8%/tháng với số tiền lãi là 5.120.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 45.120.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bà L, ông K không đến Tòa, do đó, bà L, ông K không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Việc vay mượn tiền giữa bà T với bà L và ông K là có thật, thời hạn vay theo giấy mượn tiền đã hết, phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K phải trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền cả gốc và lãi là 45.120.000 đồng.

Bà L và ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K trả số tiền vay cả gốc và lãi là 45.120.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà L và ông K.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 23/12/2016, bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K viết giấy mượn của bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng, từ ngày 23/12/2016 đến ngày 23/5/2017.

Các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự khi ký kết hợp đồng dân sự, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng vay tài sản ngày 23/12/2016 giữa bà Trần Thị Thanh T với bà Trần Thị Hồng L, ông Võ Đình K là có thật và hợp pháp.

Theo giấy mượn tiền ngày 23/12/2016, thời hạn vay là 05 tháng, từ ngày 23/12/2016 đến ngày 23/5/2017. Đến hết thời hạn vay nhưng bà L, ông K không trả số tiền đã vay cho bà T. Do đó, bà L và ông K đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, không trả tiền vay theo đúng thời hạn được quy định trong giấy mượn tiền, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà T. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu Tòa án buộc bà L và ông K trả số tiền gốc 40.000.000 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu trả lãi: Xét thấy, giấy mượn tiền ngày 23/12/2016 không có quy định trả tiền lãi. Bị đơn bà L, ông K đã vi phạm thời hạn trả số tiền gốc, do đó, nguyên đơn bà T yêu cầu bị đơn bà L và ông K trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên số tiền gốc là 40.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn tính tiền lãi từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/9/2018 là 16 tháng với số tiền 5.120.000 đồng. Mức lãi suất và việc nguyên đơn chỉ yêu cầu thời gian tính tiền lãi từ ngày 24/5/2017 đến ngày 24/9/2018 là 16 tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

[4] Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 45.120.000 đồng x 5% = 2.256.000đ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T. Buộc bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền cả gốc và lãi là 45.120.000 đồng.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L và ông Võ Đình K phải nộp 2.256.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003913 ngày 23/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà